|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |

|  |
| --- |
| **Viện kiểm sát nhân dân ………….** |

 |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| **Biểu số 04/2019**(Ban hành theo QĐ số 560/QĐ-VKSTCngày 13/11/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao) |

 |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| **THỐNG KÊ KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM ĐỐI VỚI BỊ CÁO** |

 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| Từ ngày 1/2/2020 đến ngày 29/02/2020 |

 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |

|  |
| --- |
| *Thống kê cấp tỉnh + huyện* |

 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  | Quyết định khác | Bị cáo là cá nhân | Bị cáo là pháp nhân | Tiêu chí khác |
|  |  |  |  | (chung cả cá nhân và pháp nhân) | Hình phạt chính | Hình phạt bổ sung | Hình phạt chính | Hình phạt bổ sung | (chung cả cá nhân, pháp nhân) |
| Tội danh | Điều luật | Tổng số bị cáo đã xét xử | Tr/đó: Số bị cáo là pháp nhân | Tòa án tuyên không phạm tội | Tr/đó: Số bị cáo là pháp nhân  | Miễn trách nhiệm hình sự  | Tr/đó: Số bị cáo là pháp nhân | Miễn hình phạt | Tr/đ: Số bị cáo là pháp nhân | Cảnh cáo | Phạt tiền | Cải tạo không giam giữ | Trục xuất | Phạt tù cho h­ởng án treo | 3 năm tù trở xuống | Trên 3 năm đến 7 năm tù | Trên 7 năm đến 15 năm tù | Trên 15 năm tù | Tù chung thân | Tử hình | Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định | Cấm cư trú | Quản chế | Tước một số quyền công dân | Tịch thu tài sản | Phạt tiền(khi không áp dụng là hình phạt chính) | Trục xuất(khi không áp dụng là hình phạt chính) | Phạt tiền | Đình chỉ hoạt động có thời hạn | Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn | Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định | Cấm huy động vốn | Phạt tiền(khi không áp dụng là hình phạt chính) | Số bị cáo Tòa án xét xử theo khoản khác nhẹ hơn trong cùng điều luật hoặc tội khác nhẹ hơn tội VKS đã truy tố | Số bị cáo tòa án xét xử về tội danh khác bằng tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố | Số bị cáo Tòa án xét xử về tội nặng hơn tội danh VKS đã truy tố |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

 |  |
|  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *TP Tuy Hòa, ngày 26/02/2020* |

 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

|  |
| --- |
| Người lập biểu |

 |  |  |  |

|  |
| --- |
| KT. ViỆN TRƯỞNGPHÓ VIỆN TRƯỞNG |

 |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

|  |
| --- |
| Nguyễn Văn Minh |

 |  |  |

|  |
| --- |
| Lê Hồng Minh |

 |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |